

STRESS NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐIỀU DƯỠNG LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM 2017

Lê Thị Thanh Xuân ✉, Đặng Kim Oanh, Nguyễn Thúy Hiền, Lê Thị Thanh Hà
Viện Đào tạo YHDP &YTCC - Trường Đại học Y Hà Nội

Nghiên cứu nhằm xác định tỷ lệ stress nghề nghiệp của điều dưỡng lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2017. Phương pháp: nghiên cứu mô tả cắt ngang phỏng vấn trực tiếp 191 điều dưỡng lâm sàng đang làm việc tại Bệnh viện Trường Đại học Y Hà Nội năm 2017 theo Bộ câu hỏi cấu trúc. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ stress nghề nghiệp của điều dưỡng khối lâm sàng Bệnh viện Đại học Y Hà Nội là 35,1%. Theo mức độ stress, tỷ lệ điều dưỡng mắc ở mức độ nhẹ là 22,1%, vừa là 10,5%, nặng là 2,1%, và không có ai mắc stress ở mức độ rất nặng. Phân bố stress nghề nghiệp chủ yếu ở nhóm đối tượng dưới 30 tuổi (chiếm tỷ lệ 61,2%) và nhóm có thời gian công tác từ 5 năm trở xuống (64,2%). Nghiên cứu này cho thấy stress ở điều dưỡng lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội là khá phổ biến. Cần có các biện pháp nhằm giảm thiểu tỷ lệ stress nghề nghiệp trong nhóm điều dưỡng lâm sàng để đảm bảo sức khỏe cho người lao động và nâng cao năng suất lao động.

Từ khóa: Stress nghề nghiệp, điều dưỡng, bệnh viện

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Stress nghề nghiệp có thể hiểu là “sự mất cân bằng giữa yêu cầu và khả năng lao động”, sự mất cân bằng này được gây ra bởi mối tương tác giữa các yếu tố hay điều kiện lao động làm thay đổi chức năng bình thường về tâm sinh lý của người lao động.¹ Hiện nay trên thế giới các nghiên cứu về stress nghề nghiệp chủ yếu tập trung ở nhóm đối tượng công nhân nhà máy, nhân viên văn phòng, giáo viên... các nghiên cứu này báo cáo về tỉ lệ stress nghề nghiệp ở các nhóm tuổi, ảnh hưởng của stress nghề nghiệp lên sức khỏe, và các yếu tố liên quan đến stress nghề nghiệp.²⁻⁴ Trong bối cảnh ngày nay, đi cùng với sự phát triển của đất nước là nguy

cơ xảy ra các tai nạn, bệnh tật khiến bệnh nhân phải đến viện ngày càng đông. Điều này vô tình làm tăng gánh nặng công việc cho nhân viên y tế, dẫn đến nguy cơ bị stress nghề nghiệp cao, đặc biệt là điều dưỡng viên khối lâm sàng. Nhân viên điều dưỡng (NVĐD) phải làm việc trong môi trường có khối lượng công việc lớn, trách nhiệm nặng nề, trực đêm, phải đối mặt với phản ứng tiêu cực từ bệnh nhân và người nhà, có nguy cơ cao mắc các bệnh truyền nhiễm do tiếp xúc trực tiếp với người bệnh... Các nghiên cứu trên thế giới cho thấy điều dưỡng là một trong những nhân viên Y tế có nhiều stress nghề nghiệp. Theo Tayebe Mehrabi và cộng sự, năm 2010, tại một bệnh viện ở Iran có tới 73,5% điều dưỡng viên có trải nghiệm về stress. Có một mối liên quan có ý nghĩa giữa đặc điểm nhân khẩu học, tình trạng hôn nhân và giờ làm việc với stress nghề nghiệp.⁵ Tại Việt Nam, các nghiên cứu về stress còn hạn chế. Trong một nghiên cứu của Trần

Tác giả liên hệ: Lê Thị Thanh Xuân, Viện Đào tạo

YHDP & YTCC - Trường Đại học Y Hà Nội

Email: lethithanhxuan@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 01/02/2020

Ngày được chấp nhận: 03/04/2020

Thị Thu Thủy tại Bệnh viện Việt Đức năm 2015 cho thấy tỷ lệ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng là 18,5%, các yếu tố liên quan tới căng thẳng gồm tham gia công tác quản lý, mối quan hệ với đồng nghiệp và mâu thuẫn với cấp trên.⁶

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội được thành lập vào năm 2007 với đội ngũ bác sỹ và các nhân viên khác có trình độ và tay nghề vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, thái độ ân cần, hết lòng với bệnh nhân. Sau hơn 10 năm hoạt động, bệnh viện Đại học Y Hà Nội đã trở thành một trong những bệnh viện uy tín của miền Bắc, được mọi người dân tin tưởng, tín nhiệm, số bệnh nhân đến khám bệnh ngày càng đông. Đi cùng với sự phát triển của bệnh viện là gánh nặng công việc cho nhân viên y tế phải làm việc với cường độ cao và trách nhiệm nặng nề, đặc biệt là nhân viên điều dưỡng. Tuy nhiên cho đến nay chưa có nghiên cứu nào về stress nghề nghiệp của các NVDD, trong bối cảnh số lượng bệnh nhân đến bệnh viện ngày càng đông. Chính vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm xác định tỷ lệ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Hà nội năm 2017.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Nhân viên điều dưỡng làm việc tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội có ký hợp đồng với bệnh viện ít nhất từ 1 năm trở lên.

Chọn toàn bộ điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Hà nội đồng ý tham gia nghiên cứu. Tổng cộng chúng tôi đã nghiên cứu được 191/227 điều dưỡng lâm sàng của bệnh viện (chiếm tỷ lệ 84,1%). Số còn lại không tham gia nghiên cứu do không đủ tiêu chuẩn lựa chọn, từ chối tham gia, đi học, nghỉ thai sản tại thời điểm nghiên cứu.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Áp dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, được tiến hành bằng cách

phỏng vấn trực tiếp sử dụng bộ câu hỏi có cấu trúc, được thử nghiệm trước khi điều tra chính thức.

Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 10/2016 đến 5/2017. Thời gian thu thập số liệu được thực hiện vào 2 tuần cuối tháng 12 năm 2016

Địa điểm nghiên cứu: Được tiến hành tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Công cụ thu thập số liệu: Cho tới nay có một số bộ câu hỏi đo lường stress nghề nghiệp trong nhân viên y tế như JCQ8 hay DASS21 Nghiên cứu này sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn tham khảo thang đo DASS21 được áp dụng trong các nghiên cứu trước đó và được thử nghiệm trên 10 điều dưỡng tại một số khoa. Sau đó bộ câu hỏi được hiệu chỉnh lại cho rõ ràng và áp dụng thu thập thông tin chính thức. Các nội dung đã sửa bao gồm biến số về: thu nhập, thời gian công tác.

3. Xử lý số liệu

Số liệu được làm sạch, nhập bằng phần mềm Epidata 3.1. Số liệu được phân tích bằng phần mềm STATA 12.0. Thống kê mô tả được áp dụng để tính tỷ lệ stress nghề nghiệp và phân bố nghề nghiệp, mức ý nghĩa thống kê được xác định là 0,05.

Stress nghề nghiệp hay căng thẳng được tính bằng cách cộng tổng điểm của 7 câu hỏi về stress trong DASS 21, nhân hệ số 2, và chia theo các mức⁷:

Bảng 1. Bảng thang điểm đánh giá mức độ stress

Mức độ stress	Thang điểm
Bình thường	0 – 14
Nhẹ	15 – 18
Vừa	19 – 25
Nặng	26 – 33
Rất nặng	≥ 34

4. Đạo đức nghiên cứu

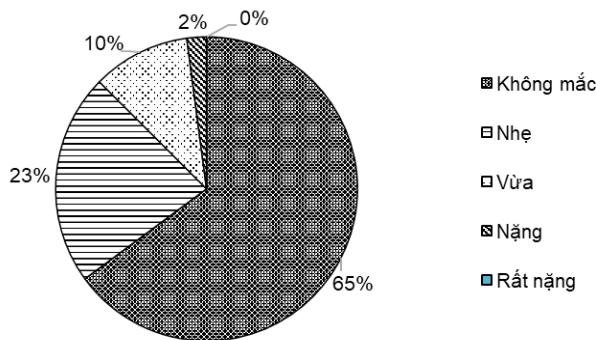
Chỉ tiến hành nghiên cứu khi đối tượng đồng ý tham gia nghiên cứu và chỉ thực hiện sau khi có sự cho phép của lãnh đạo bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Mọi thông tin của đối tượng tham gia nghiên cứu đều được giữ kín và chỉ được sử dụng với mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

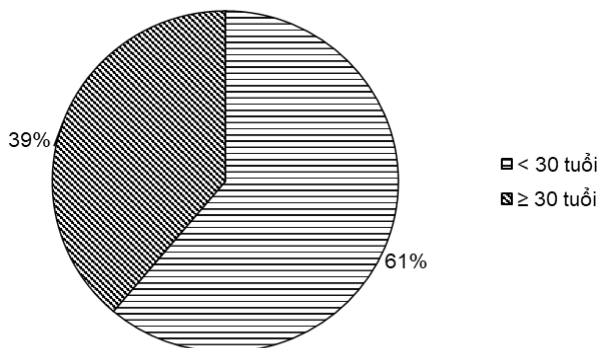
Trong 191 đối tượng nghiên cứu, nữ chiếm tỷ lệ gần gấp 3 lần nam (74,3% so với 25,7%). Đối tượng nghiên cứu chủ yếu có tuổi dưới 30 chiếm (chiếm 63,9%). Tuổi trung bình của các đối tượng nghiên cứu là 28,5, thấp nhất là 21,

cao nhất là 44. Về trình độ văn hoá, tỷ lệ nhóm có trình độ trung cấp cao nhất (37,2%), tiếp đến là nhóm trình độ cao đẳng (31,9%), đại học (28,8%), nhóm đối tượng có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ thấp nhất (2,1%). Về tuổi nghề, nhóm đối tượng có thâm niên công tác dưới 5 năm trở lên là chủ yếu, chiếm tỷ lệ là 62,8%. Thời gian công tác trung bình của các đối tượng nghiên cứu là 3,68 năm, thấp nhất là 1 năm, cao nhất là 8 năm. Về thu nhập, nhóm đối tượng có thu nhập dưới 10 triệu/tháng chiếm tỷ lệ cao nhất (58,1%), tiếp đến là nhóm đối tượng có thu nhập từ 10 đến 15 triệu/tháng (32,5%), và chiếm tỷ lệ thấp nhất là nhóm đối tượng có thu nhập trên 15 triệu/tháng (9,4 %).



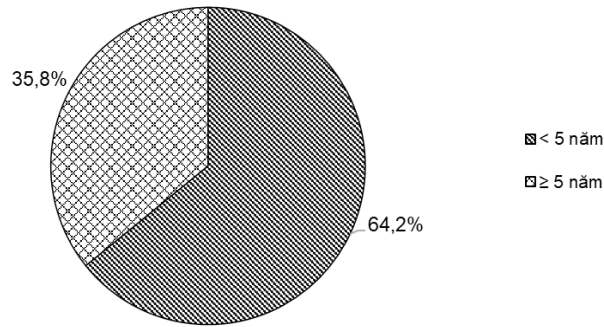
Biểu đồ 1. Phân bố mức độ mắc stress nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đối tượng mắc stress nghề nghiệp là 35,1%. Trong đó, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có biểu hiện ở mức độ nhẹ chiếm 22,5%, mức độ vừa chiếm 10,5%, mức độ nặng chiếm 2,1 % và không có ai có biểu hiện ở mức độ rất nặng.



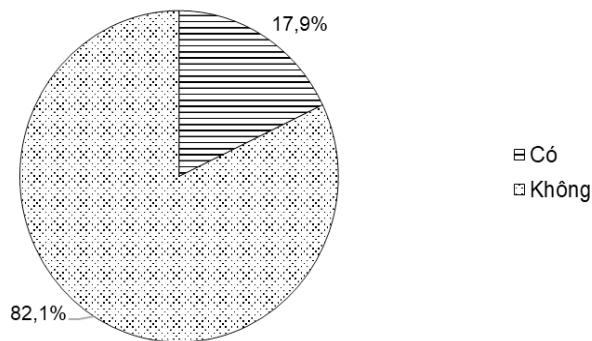
Biểu đồ 2. Phân bố tình trạng mắc stress nghề nghiệp của NVYD theo nhóm tuổi

Kết quả từ biểu đồ cho thấy trong những đối tượng mắc stress nghề nghiệp, nhóm đối tượng dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ chủ yếu (61,2%).



Biểu đồ 3. Phân bố tình trạng mắc stress nghề nghiệp của NVĐD theo thâm niên công tác

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ mắc stress nghề nghiệp ở nhóm có thời gian công tác từ 5 năm trở lên thấp hơn nhóm có thời gian công tác dưới 5 năm trở lên (35,8% so với 64,2%).



Hình 4. Phân bố tình trạng mắc stress nghề nghiệp ở NVĐD có hay không làm công tác quản lý

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ mắc stress nghề nghiệp phân bố chủ yếu ở nhóm điều dưỡng lâm sàng làm công tác quản lý (chiếm 82,1%).

IV. BÀN LUẬN

Câu hỏi mà chúng tôi quan tâm trong nghiên cứu này đó là “có nhiều điều dưỡng trong nghiên cứu bị stress nghề nghiệp hay không?” và “stress thường ở mức độ nào?”.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, có tới 35,1% NVĐD mắc stress nghề nghiệp. Trong đó có 22,5% điều dưỡng ở mức độ nhẹ, 10,5% ở mức độ vừa và 2,1% ở mức độ nặng. Kết quả này cao hơn kết quả của một số nghiên cứu trước đó khi tỷ lệ stress nghề nghiệp trong nhóm điều dưỡng khoảng 8 - 18%.^{6,9,10} Mức độ stress trong nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với các nghiên cứu trước đó là chủ yếu ở mức độ nhẹ, rồi đến vừa và thấp nhất ở mức

độ nặng. Nghiên cứu về “Tình trạng căng thẳng và một số yếu tố nghề nghiệp liên quan đến căng thẳng ở điều dưỡng viên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2015”, tỷ lệ mắc stress nghề nghiệp là 18,5%, trong đó nhóm mắc ở mức độ nhẹ là 9%, mức vừa là 7%, và nặng là 2,5%.⁶ Trong nghiên cứu của Ngô Thị Kiều My, tỷ lệ mắc stress nghề nghiệp là 18,1%, trong đó, nhóm mắc stress nghề nghiệp ở mức độ nhẹ là 9,7%, mức độ vừa là 5,7%, và mức độ nặng là 2,7%.⁹ Và trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Anh và cộng sự, tỷ lệ điều dưỡng ở một bệnh viện da liễu bị stress nghề nghiệp là 8%.¹⁰ Có sự khác biệt này có thể là do Bệnh viện Đại học Y là bệnh viện tư, phí dịch vụ đắt hơn nên

bệnh nhân cũng có yêu cầu cao hơn về chất lượng. Hơn nữa, hiện nay Bệnh viện ngày càng phát triển, nhận được sự quan tâm và tín nhiệm của nhiều người nên số lượng bệnh nhân ngày càng đông, khiến cho điều dưỡng vừa làm nhiều việc lại vừa phải đảm bảo chất lượng đầu ra của công việc thật tốt. Cũng có thể do sự hài lòng trong công việc và chế độ đãi ngộ của Bệnh viện chưa thực sự phù hợp với khối lượng công việc Điều dưỡng phải làm. Điều này có thể là nguyên nhân khiến cho tỷ lệ stress của NVĐD tương đối cao hơn so với bệnh viện khác. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi lại thấp hơn so với trong một nghiên cứu cắt ngang tại Trung Quốc, trong nghiên cứu này, tỷ lệ điều dưỡng bị stress nghề nghiệp khá cao với 68,3%.¹¹ Có sự khác biệt này là do ở Trung Quốc, tình trạng thiếu điều dưỡng ở các bệnh viện cơ sở khá phổ biến. Hơn nữa, do chính sách làm giảm tải gánh nặng cho các tuyến y tế phía trên, người dân phải đi khám lần lượt từ các tuyến y tế cơ sở. Điều này làm cho các điều dưỡng ở đây luôn phải dành thêm thời gian để tự học, tiến hành nghiên cứu và dạy kèm thực tập sinh, làm tăng stress nghề nghiệp cho họ.¹¹

Về phân bố tình trạng stress theo thâm niên công tác và nhóm tuổi, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ mắc stress nghề nghiệp chủ yếu ở nhóm có thâm niên công tác từ 5 năm trở xuống (64,2%) và ở nhóm dưới 30 tuổi trở xuống (61,2%). Theo chúng tôi, ở những người có thâm niên công tác trên 5 năm và trên 30 tuổi, có thể họ đã có thời gian để thích nghi dần với tính chất áp lực cao của công việc, hoặc đã tìm ra những biện pháp để giải tỏa stress nghề nghiệp, còn ở nhóm có thời gian công tác dưới 5 năm, là nhóm mới bắt đầu bước vào làm việc trong một môi trường bệnh viện đầy áp lực và nhiều nguy cơ, có thể họ còn bỡ ngỡ và chưa kịp có thời gian để thích ứng với tính chất môi trường công việc như vậy.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy 82,1% các trường hợp stress nghề nghiệp là các điều dưỡng lâm sàng đang tham gia quản lý. Kết quả này cũng tương đồng với một số kết quả nghiên cứu trước đó như kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Thị Thu Thủy năm 2015 tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức khi nguy cơ mắc stress nghề nghiệp ở những điều dưỡng làm công tác quản lý gấp 1,64 lần so với những điều dưỡng khác.⁶ Theo chúng tôi, kết quả này có thể được giải thích là do những điều dưỡng làm công tác quản lý, ngoài việc thực hành chuyên môn, họ còn phải thực hiện việc tổ chức, sắp xếp công việc trong khoa, giám sát các điều dưỡng khác, do vậy gánh nặng đặt lên vai họ là không hề nhỏ. Đây có thể là nguyên nhân dẫn đến tình trạng stress của điều dưỡng làm quản lý cao hơn những điều dưỡng khác.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ stress nghề nghiệp của điều dưỡng khối lâm sàng Bệnh viện Đại học Y Hà Nội là 35,1%. Theo mức độ stress, tỷ lệ điều dưỡng mắc ở mức độ nhẹ là 22,1%, vừa là 10,5%, nặng là 2,1%, và không có ai mắc stress nghề nghiệp ở mức độ rất nặng. Phân bố stress nghề nghiệp chủ yếu ở nhóm đối tượng dưới 30 tuổi (chiếm tỷ lệ 61,2%), nhóm có thời gian công tác từ 5 năm trở xuống (64,2%) và tham gia công tác quản lý (82,1%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Iqbal M. Impact of Job Stress on Job satisfaction among Air Traffic Controllers of Civil Aviation Authority: An Empirical Study from Pakistan. *Int J Hum Resour Stud*. 2012;2:53 - 70.
2. Chen WQ. WT-W, Yu TS. Influence of occupational stress on mental health among Chinese off-shore oil workers. *Scand J Soc Med*. 2009;37(7): 766 – 773.
3. Sun W., Wu H. Occupational stress and

its related factors among University teachers in China. *J Occup Health*. 2011(53):280–286.

4. Deschamps F. P-BI, Marchand A. Sources and assessment of occupational stress in police. *J Occup Health*. 2003(45):358 - 364.

5. Mehrabi T., Parvin N., Yazdani M., et al. Investigation of some occupational stressors among nurses. *Iran J Nurs Midwifery Res*. 2010;10(2).

6. Trần Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Liên Hương. Tình trạng căng thẳng và một số yếu tố nghề nghiệp liên quan đến căng thẳng ở điều dưỡng viên tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức năm 2015. *Tạp Chí Y Tế Công Cộng*. 2016;13(40):20 - 25.

7. Lovibond P. Depression anxiety stress scale. <http://www2.psy.unsw.edu.au/dass/over.htm>. Accessed 12/12/2016.

8. Sasaki N, Imamura K, Thuy TTT, et al. Validation of the Job Content Questionnaire among hospital nurses in Vietnam. *J Occup Health*. 2019.

9. Ngô Thị Kiều My, Trần Đình Vinh, Đỗ Mai Hoa. Tình trạng stress của điều dưỡng và hộ sinh Bệnh viện phụ sản Nhi Đà Nẵng. *Tạp Chí Y Tế Công Cộng*. 2015(34):57 - 62.

10. Anh Ngọc Nguyen, Xuan Le Thi Thanh, Hue Le Thi et al. Occupational Stress Among Health Worker in a National Dermatology Hospital in Vietnam, 2018. *Frontiers in Psychiatry*. 2020;10(950).

11. Gu B., Tan Q., Zhao S. The association between occupational stress and psychosomatic wellbeing among Chinese nurses: A cross-sectional survey. *Medicine (Baltimore)*. 2019;98(22):e15836

Summary

OCCUPATIONAL STRESS AMONG CLINICAL NURSES IN HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL IN 2017

This study is to identify the prevalence of occupational stress among clinical nurses at the Hanoi Medical University Hospital in 2017. A cross-sectional design was applied, using face-to-face interviews with 191 clinical nurses at the Hanoi Medical University hospital in 2017 according to the structured questionnaire. The results show that the occupational stress rate of clinical nurses at Hanoi Medical University Hospital was 35.1%; of which 22.1% was rated as mild, 10.5% as medium, 2.1% as high, and no one had very severe stress. The distribution of occupational stress was mainly in group of nurses under 30 years old (accounting for 61.2%), in group with 5 years of service or less (64.2%) and nurses with leading position (82.1%). In conclusion, occupational stress was common among clinical nurses at Hanoi Medical University Hospital. Therefore, it is necessary to reduce occupational stress for clinical nurses in order to ensure employee's health and improve productivity.

Key words: Occupational stress, clinical nurses, hospital